TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **36/2019**/QĐST- HNGĐ	*CM, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **39**/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1989
- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1983

Cùng có nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn TH, xã TB, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **18** tháng **3** năm **2019**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **18** tháng **3** năm **2019** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Văn D**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Văn D** thống nhất xác nhận có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2010.

Chị H và anh D thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2010 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể

từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Anh D tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.2. Về tài sản chung: Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Văn D** thống nhất ý kiến không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị **Nguyễn Thị H** nộp **75.000đồng** án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho anh **Nguyễn Văn D 75.000đồng** án phí dân sự sơ thẩm *(Nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn)*. Được đối trừ **300.000đồng** tạm ứng án phí đã nộp *(Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003836 ngày 05 tháng 3 năm 2019)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị **Nguyễn Thị H** 150.000đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H.CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.CM;
- UBND xã TXT, huyện CM Thành phố Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hưng